

SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CV-BV
V/v mời tham gia thẩm định giá

Hà Giang, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá.

Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang kính mời các Doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá tham gia thẩm định giá mặt hàng thiết bị y tế năm 2025 phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang, để Bệnh viện có cơ sở xây dựng đơn giá kế hoạch cho các gói thầu trên.

Danh mục hàng hóa mời chào thẩm định giá (đính kèm).

Nếu các doanh nghiệp thẩm định giá quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ năng lực và bảng phí dịch vụ thẩm định giá về Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang chậm nhất đến 16 giờ 30 phút ngày 28/3/2025.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ năng lực: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang, Tổ 03 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang. Điện thoại: 0889.747.779.

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD, HST

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Tài

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số: /CV-BV ngày tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Hà Giang)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các tiêu chuẩn	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo chức năng hô hấp HI801	- Phát hiện dòng chảy: nhờ bộ cảm nhận kiểu Lilly hoặc tương đương - Dải đo: $\pm \leq 0,05$ đến $\pm \geq 14$ lít/phút - Độ phân giải: $\leq 0,01$ Lít/giây - Dải đo thể tích: $\pm \leq 0,01$ đến $\pm \geq 10$ L - Độ chính xác: $\pm \leq 3\%$ hoặc $\leq 0.05L$ - Màn hình theo dõi: màn hình màu tinh thể lỏng, ≥ 10 inch - Máy in nhiệt, kính thước giấy bề rộng ≥ 110 mm - Các dữ liệu được lưu: ≥ 1000 bệnh nhân với thẻ nhớ - Kết nối, hiển thị dữ liệu trên máy vi tính tối thiểu có: RS-232, USB, thẻ nhớ CF - Nguồn cung cấp: AC 220 $\pm 10\%$V, 50Hz - Các thông số đo, tối thiểu có: + SVC: SVC, IC, TV, ERV, IRV, VC/HT (BD test) + FVC: FVC, FEV0.5, FEV1.0, FEV3.0, FEV6.0, FEV0.5%, FEV1/FVC, FEV1/SVC, FEV3.0%, FEV6.0%, FVC/HT, FEV1/HT, FEV1/VCpr, MMEF, PEF, FEF25, FEF50, FEF75, FEF90, FEF50/FEF75, PEF/HT, PEF25/HT, FEF50/HT, FEF75/HT, FEF75-85, FEF200-1200, MTC75-50, MTC50-25, MTC25- RV, MTCR, OI, ATI, PEF TIME, FET, ExtrapV, ExtrapV%, FIVC, FIV0.5, FIV1.0, FIV1/FVC, FIV1/FIVC, PiF, FiF50, FEF50/FIF50, FIF50/FEF50, CVI, MVV43, FVC+FEV1 + MVV: MVV, TV, RR, MVV/BSA, AVI + MV: MV, TV, RR, BR, VR	Cái	01	
2	Máy xét nghiệm điện giải	Dải đo: Máu: Na+: 20 - 200 mmol/L, K+: 0.2 - 40 mmol/L, Cl-: 25 - 200 mmol/L, Ca++: 0.1 - 6.0 mmol/L Nước tiểu: Na+: 25 - 1000 mmol/L, K+: 1 - 500 mmol/L, Cl-: 25 - 500 mmol/L Độ Phân giải hiển thị: Na+: 0.1 mmol/L, K+: 0.01 mmol/L, Cl-: 0.1 mmol/L, Ca++: 0.01 mmol/L - Thời gian phân tích : + Huyết tương, huyết thanh, máu toàn phần: 60s. + Nước tiểu: 90s - Lưu trữ số liệu: + Kết quả bệnh nhân - lên tới 128 mẫu; + Kết quả QC - lên tới 20 kết quả cho mỗi mức bình thường, thấp và cao	Cái	01	

		- Chuẩn máy: Tự động hoặc theo yêu cầu - Đầu ra: + Màn hình đồ họa: 128 x 64 điểm ảnh + Máy in nhiệt : 24 cột + Cổng nối tiếp (RS-232), cổng EasySampler, Cáp kết nối Y, kết nối đầu đọc mã vạch/PC			
	Tổng: 02 khoản				